**PHỤ LỤC VII**

DANH MỤC HÀNG THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH KINH DOANH TẠM NHẬP, TÁI XUẤT CÓ ĐIỀU KIỆN  
*(Kèm theo Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ)*

1. Danh Mục chỉ áp dụng đối với hàng thực phẩm đông lạnh; không bao gồm thực phẩm tươi, ướp lạnh, muối, ngâm nước muối, làm khô hoặc hun khói.

2. Các trường hợp liệt kê theo Chương thì áp dụng đối với toàn bộ các mã HS 8 số thuộc Chương đó.

3. Các trường hợp ngoài liệt kê theo Chương còn chi tiết đến mã HS 8 số thì chỉ áp dụng đối với các mã HS 8 số đó.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã hàng** | | | **Mô tả mặt hàng** |
| Chương 02 | | | Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ |
| Chương 03 | | | Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác |
| Chương 05 | | | Sản phẩm gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác |
| 0504 | 00 | 00 | Ruột, bong bóng và dạ dày động vật (trừ cá), nguyên dạng và các mảnh của chúng, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, muối, ngâm nước muối, làm khô hoặc hun khói. |
|  |  |  |  |